

TỜ TRÌNH

**Về ban hành quy chế hoạt động của HĐND huyện Krông Pa
khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: HĐND huyện khóa XII - Kỳ họp thứ Hai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
năm 2015;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thường trực HĐND huyện xây dựng Quy chế hoạt động của HĐND
huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện khóa
XII, nhiệm kỳ 2021-2026.**

Nhiệm kỳ 2021-2026, HĐND huyện được tổ chức và hoạt động theo quy
định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa
phương năm 2019, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015,
Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Vì vậy, để giúp HĐND huyện thuận lợi trong hoạt động, Thường trực
HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, thông qua Nghị quyết về ban hành
Quy chế hoạt động của HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết và Quy chế.

Nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và Quy chế hoạt động của HĐND
huyện ban hành kèm theo được xây dựng căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019,

Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Nội dung chính của Quy chế.

Quy chế hoạt động của HĐND bao gồm 7 chương, 30 điều, cụ thể hoá một số nội dung về hoạt động của HĐND huyện được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐND huyện (*có quy chế kèm theo*), gồm:

- Chương I: Những quy định chung.
- Chương II: Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân huyện.
- Chương III: Đại biểu và Tổ đại biểu HĐND huyện.
- Chương IV: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND huyện.
- Chương V: Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của HĐND huyện.
- Chương VI: Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Huyện ủy, UBND, UBMTTQ huyện và các Đoàn thể chính trị - xã hội của huyện.
- Chương VII: Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND huyện.

Trên đây là Tờ trình về ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Krông Pa khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐND huyện khóa XII, Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện khóa XII - Kỳ họp thứ Hai xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu tham dự kỳ họp HĐND huyện;
- Lưu VT, TH, VP.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nay Quyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Krông Pa, ngày tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa
khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA KHÓA XII KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm
2015;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Xét Tờ trình số:/TTr-HĐND ngày /7/ 2021 của Thường trực HĐND
huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện; Ý kiến thảo luận của
các địa biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
huyện Krông Pa khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân
huyện tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu tại kỳ họp để bổ sung hoàn chỉnh Quy
chế và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ
Hai thông qua ngày tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ
ngày Hội đồng nhân dân thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT. Huyện uỷ; TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XII;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- TAND, VKSND, CCTHADS huyện;
- Lãnh đạo, CVVP HĐND - UBND huyện;
- TT.HĐND xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Tô Văn Chánh

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh.

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa (viết tắt là HĐND huyện), Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND huyện; quy định mối quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Huyện ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện (sau đây gọi tắt là UBMTTQ huyện), các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, HĐND các xã, thị trấn; các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND huyện, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Những nội dung không nêu trong Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức của HĐND huyện

1. HĐND huyện Krông Pa khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 35 vị đại biểu được bầu tại 14 đơn vị bầu cử thuộc địa bàn 14 xã, thị trấn;

2. HĐND huyện gồm có Thường trực HĐND; Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế và Ban Dân tộc; các Tổ đại biểu HĐND; Đại biểu HĐND huyện.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng nhân dân huyện hoạt động theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các luật, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Quy chế này.

2. Hội đồng nhân dân huyện làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 4. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân huyện

Hội đồng nhân dân huyện gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện do cử tri bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong huyện, chịu trách nhiệm trước Nhân dân trong huyện và cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện

Hội đồng nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và quy định tại các luật, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Mục 2

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 6. Vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân huyện, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Hội đồng nhân dân huyện ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định những vấn đề cấp thiết, cần phải xử lý kịp thời nhằm bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể như sau:

a. Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

b. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

c. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

d. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

e. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

f. Phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân trong số đại biểu Hội đồng nhân dân và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân.

g. Trình Hội đồng nhân dân lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật này.

h. Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

i. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện lên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

k. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Thành viên Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực hiện theo quy chế làm việc của Thường trực HĐND huyện, trong đó:

a. Chủ tịch Hội đồng nhân dân lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và công dân.

b. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

c. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Mục 3

CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 8. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và phương thức làm việc của Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện, có chức năng thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân huyện, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Ban của Hội đồng nhân dân huyện gồm có Trưởng ban, không quá một Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

3. Ban của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện; trong thời gian Hội đồng nhân dân huyện không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Các thành viên của các Ban Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân huyện và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình công tác của mình.

5. Ban của Hội đồng nhân dân họp ít nhất mỗi quý một lần để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Lĩnh vực phụ trách của các Ban HĐND huyện (theo quy định tại Khoản 1, Khoản 6 Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

Ban Kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo ở địa phương.

Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trong lĩnh vực dân tộc ở địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban HĐND huyện: Thực hiện theo quy định tại Điều 109; Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 Điều 110 và Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên ban của HĐND huyện.

a. Trưởng ban của HĐND huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban, thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b. Phó Trưởng ban chuyên trách của HĐND huyện giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng ban.

c. Ủy viên Ban của HĐND huyện có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Chương III

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 10. Vị trí, vai trò, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong huyện; chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND huyện

Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

a. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

b. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân và đề đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp Hội đồng nhân dân.

c. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền của đại biểu HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 và các Điều 93, 94, 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

a. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân.

b. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

c. Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 1 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

d. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân huyện, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

e. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến, tuyên truyền các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

f. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật

g. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cáo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

h. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

2. Đại biểu HĐND huyện có các quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều 83 và các Điều 91, 96, 97, 98, 99, 100, 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND HUYỆN

Điều 13. Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. HĐND huyện họp thường kỳ ít nhất mỗi năm hai kỳ. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường kỳ của HĐND huyện do HĐND quyết định vào kỳ họp cuối cùng của năm trước theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

2. HĐND huyện họp chuyên đề khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND huyện hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện yêu cầu.

3. Thường trực HĐND huyện quyết định triệu tập kỳ họp thường kỳ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND, trình HĐND huyện quyết định.

4. Thành phần khách mời tham dự kỳ họp HĐND huyện theo quy định tại Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Chủ tịch HĐND huyện khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND huyện, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND huyện. Phó Chủ tịch HĐND huyện giúp Chủ tịch HĐND huyện trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.

6. Chủ tọa kỳ họp phân công Văn phòng HĐND-UBND huyện thực hiện công tác thư ký kỳ họp và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

7. HĐND huyện thông qua nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp theo trình tự quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 14. Hoạt động giám sát của HĐND huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 26 Luật tổ chức Chính quyền địa phương, Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự sau đây:

Chậm nhất là đầu tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban Thường trực UBMTTQ huyện và cử tri gửi kiến nghị, đề nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng HĐND - UBND huyện tổng hợp kiến nghị, đề nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND huyện.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND huyện để trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện điều chỉnh chương trình giám sát.

3. HĐND huyện xem xét các báo cáo:

a. Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, HĐND huyện xem xét các báo cáo quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

b. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND huyện xem xét các báo cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. HĐND huyện tiến hành chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND huyện, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn và việc thực hiện các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND huyện để chuyển đến các đại biểu HĐND huyện.

5. HĐND huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện, HĐND các xã, thị trấn, có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện. Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Giám sát chuyên đề của HĐND huyện.

Căn cứ Chương trình giám sát, HĐND huyện ra Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

Trình tự, thủ tục giám sát chuyên đề của HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

HĐND huyện xem xét báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất và ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. HĐND huyện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu ra theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và HĐND.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN

Điều 15. Phiên họp của Thường trực HĐND huyện

Thường trực HĐND huyện tổ chức phiên họp thường kỳ mỗi tháng một lần theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện.

Phiên họp Thường trực HĐND huyện được tổ chức định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Nếu ngày 25 trùng vào ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ cuối tuần thì được chuyển vào ngày liền kề hoặc theo quyết định của Chủ tịch HĐND huyện.

Điều 16. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện

1. Thẩm quyền giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Thường trực HĐND huyện thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Thường trực HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND theo Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Thường trực HĐND xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 68 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Thường trực HĐND huyện tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện thực hiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 và Điều 69 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND huyện

Căn cứ vào Chương trình giám sát, Thường trực HĐND huyện yêu cầu thành viên của HĐND, Chánh án TAND, Viện trưởng VKSND huyện giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND huyện quan tâm.

Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND huyện xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND huyện.

7. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện

Căn cứ vào Chương trình giám sát, Thường trực HĐND huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND huyện được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và báo cáo HĐND huyện về hoạt động giám sát của mình.

8. Thường trực HĐND huyện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 17. Tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp công dân theo quy định tại Khoản 1 Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Chủ tịch HĐND huyện bố trí lịch tiếp công dân theo quy định tại Khoản 2 Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 18. Tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến UBND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện và thông báo cho HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri thực hiện.

2. Việc tiếp xúc cử tri được thực hiện trước mỗi kỳ họp thường lệ của HĐND huyện.

3. Nội dung, trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các văn bản pháp luật có liên quan và văn bản chỉ đạo của tỉnh.

4. Ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri được Ủy ban MTTQ huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện phối hợp tổng hợp, báo cáo về Thường trực HĐND huyện và gửi đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND HUYỆN

Điều 19. Quy chế hoạt động của các Ban HĐND huyện

1. Các Ban HĐND huyện xây dựng Chương trình, kế hoạch tổng thể toàn khóa, hàng năm của Ban, phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể đối với từng thành viên của Ban.

2. Hằng quý, Ban HĐND huyện tổ chức họp ít nhất một lần để kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND huyện.

Điều 20. Hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban HĐND huyện

1. Thẩm quyền giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, được quy định như sau: các Ban của Hội đồng nhân dân giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Ban HĐND huyện thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Ban HĐND huyện chủ động lập chương trình giám sát của Ban theo quy định tại Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Ban HĐND huyện thực hiện thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Điều 136, Điều 137 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Ban HĐND huyện thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 và Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Ban HĐND huyện giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Ban HĐND huyện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN

Điều 21. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND

1. Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức cho các đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND huyện (qua Văn phòng HĐND-UBND huyện); tổ chức cho đại biểu HĐND huyện nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện.

2. Trước mỗi cuộc tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm trình bày các nội dung tại Hội nghị tiếp xúc cử tri và các vấn đề cần thông tin đến cử tri.

3. Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5, Khoản 2 Điều 83 và các Điều 84, 85, 86, 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Đại biểu HĐND huyện hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại Khoản 2 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND HUYỆN

Điều 22. Trách nhiệm của UBND, TAND, VKSND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với hoạt động của HĐND huyện

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.

2. UBND huyện có trách nhiệm trình HĐND huyện quyết định các vấn đề theo quy định của Pháp luật. Phối hợp với Thường trực HĐND huyện chuẩn bị, thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp HĐND huyện; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND huyện chuẩn bị các nội dung theo dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND huyện.

3. Cơ quan trình đề án, dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước, các quy trình, thủ tục và thời gian xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết để trình HĐND huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo Nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban HĐND huyện phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết; mời Ban HĐND huyện tham gia các cuộc họp liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết giám sát của HĐND, kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND huyện.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho

Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật Nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

HĐND các xã, thị trấn có trách nhiệm gửi Nghị quyết mà mình đã ban hành đến Thường trực HĐND huyện và Ban HĐND huyện theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký văn bản.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận thức được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND huyện kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND huyện.

Chương VI

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND HUYỆN VỚI HUYỆN ỦY, UBND, UBMTTQ HUYỆN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CỦA HUYỆN

Điều 23. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Huyện ủy

1. HĐND huyện chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy đối với hoạt động của HĐND huyện; báo cáo Huyện ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HĐND huyện; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND huyện.

2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND huyện kiến nghị với Huyện ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 24. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Đoàn đại biểu Quốc hội ứng cử tại tỉnh, Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện

Các đại biểu Quốc hội tại ứng cử tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện được mời tham dự các kỳ họp của HĐND huyện và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND huyện.

HĐND huyện cử đại biểu HĐND huyện tham gia hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội tại ứng cử tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện được mời.

HĐND huyện phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội ứng cử tại tỉnh, Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị

của cử tri trong huyện chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Tỉnh và địa phương giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 25. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện

Mối quan hệ giữa HĐND và UBND huyện là quan hệ phối hợp công tác; UBND huyện chịu sự giám sát của HĐND huyện. UBND huyện có trách nhiệm mời Thường trực HĐND huyện tham dự phiên họp của UBND huyện; cử người tham gia vào hoạt động của HĐND huyện khi có đề nghị.

Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, cơ quan thuộc UBND huyện và các cơ quan Nhà nước cấp huyện cử người tham dự kỳ họp HĐND huyện, tham gia hoạt động của Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện khi được mời; mời Thường trực HĐND, Ban của HĐND phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

Điều 26. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với UBMTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện

1. Chủ tịch UBMTTQ huyện và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của huyện được mời tham dự các kỳ họp HĐND huyện. UBMTTQ huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND huyện.

UBMTTQ huyện mời Thường trực HĐND huyện, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện mời Thường trực HĐND và Ban của HĐND huyện tham dự một số hoạt động của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.

2. HĐND huyện thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của HĐND huyện tới UBMTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện.

3. HĐND huyện tạo điều kiện để UBMTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

4. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

HĐND huyện có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của UBMTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Điều 27. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với HĐND cấp xã, thị trấn.

Thường trực HĐND huyện phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban của HĐND cấp xã, thị trấn (gọi là cấp xã); trường hợp cần thiết, hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp xã để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện phối hợp với Thường trực HĐND, Ban của HĐND các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát trên địa bàn các xã, thị trấn.

Chương VII

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND HUYỆN

Điều 28. Kinh phí hoạt động của HĐND huyện

1. Kinh phí hoạt động của HĐND huyện được bố trí từ ngân sách huyện.
2. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật.

3. Văn phòng HĐND-UBND huyện bảo đảm các chế độ theo quy định đối với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện.

Điều 29. Chế độ đối với đại biểu HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND tỉnh.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện có nhiều đóng góp đối với hoạt động của HĐND được đề xuất khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/...../2021 của HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng HĐND- UBND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện, UBND, các cơ quan thuộc UBND huyện, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Căn cứ Quy chế này và các quy định của pháp luật, Thường trực HĐND, Ban HĐND phân công nhiệm vụ, cụ thể đối với từng cá nhân Thường trực HĐND, lãnh đạo và ủy viên các Ban HĐND huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

4. Định kỳ mỗi năm một lần Văn phòng HĐND- UBND huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND huyện về tình hình thực hiện Quy chế; giúp Thường trực HĐND huyện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.